

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung
vướng mắc trong việc xây dựng
Đề án và phê duyệt vị trí việc làm

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Để thực hiện xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm (VTVL) và cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (bảo đảm kế hoạch, chất lượng và thống nhất trong hệ thống chính trị), Bộ Nội vụ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương một số nội dung sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Việc xây dựng danh mục VTVL, bản mô tả công việc và khung năng lực của VTVL cần đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các VTVL cần được xây dựng với mức độ khái quát cao theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương, có tính đến mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi đối tượng phục vụ, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của công việc theo chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Mỗi VTVL có **03 yếu tố** cấu thành sau: (1) **Tên VTVL**; (2) **Bản mô tả VTVL**; (3) **Khung năng lực VTVL**, trong đó:

- **Tên vị trí việc làm**: Thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị.

- **Bản mô tả vị trí việc làm**: Trên cơ sở bản mô tả khái quát theo Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các Bộ, ngành, địa phương cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của VTVL (gắn với sản phẩm tương ứng với tính chất, mức độ phức tạp của VTVL) theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- **Khung năng lực VTVL:** Trên cơ sở khung năng lực chung theo Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các Bộ, ngành, địa phương cần mô tả cụ thể, phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để hoàn thành công việc của VTVL theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trên cơ sở xác định danh mục VTVL của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc xác định cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL cần đáp ứng yêu cầu sau: (1) Kế thừa và từng bước điều chỉnh để cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; (2) Phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

4. Việc phê duyệt VTVL và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không làm tăng biên chế của cấp có thẩm quyền giao và gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước, đặc biệt đối với đơn vị sự nghiệp công lập cần thực hiện đồng bộ với Đề án tự chủ để từng bước cơ cấu lại số lượng người làm việc theo hướng tăng số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

5. Trong trường hợp các Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa bao quát hết các đối tượng đặc thù, đề nghị các địa phương chủ động xác định VTVL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phê duyệt tạm thời; đồng thời gửi báo cáo đề xuất về Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để tổng hợp, nghiên cứu và hướng dẫn theo thẩm quyền.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG KHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, PHÊ DUYỆT VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU CÔNG CHỨC, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Về xác định vị trí việc làm

1.1. Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

a) Về các vị trí lãnh đạo, quản lý đối với chức danh là cán bộ

Đối với 12 vị trí lãnh đạo, quản lý (cán bộ), gồm: (1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (2) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; (4) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; (5) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (6) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (7) Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (8) Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (9) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; (10)

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; (11) Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện; (12) Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện (đã được quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị), đề nghị các địa phương căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để phê duyệt VTVL đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý này theo phân cấp quản lý cán bộ tại địa phương, bảo đảm sát với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

b) Về bổ sung vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở

Thống nhất với các địa phương về việc xác định vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở tại các Sở và cơ quan tương đương Sở, bảo đảm xác định tương đương với vị trí Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thuộc Sở (quy định tại Phụ lục I Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về thanh tra.

c) Về vị trí Giám đốc Sở giao dịch, Phó Giám đốc Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước

Trước mắt vận dụng VTVL Giám đốc Sở giao dịch, Phó Giám đốc Sở giao dịch thuộc lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước trong danh mục VTVL lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của vị trí Giám đốc Sở giao dịch, Phó Giám đốc Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi Thông tư số 12/2022/TT-BNV cho phù hợp.

d) Về ban hành phụ lục khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực khi xây dựng bản mô tả VTVL lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt

Trước mắt, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ yêu cầu về năng lực của các VTVL được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện. Theo đó, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 (trong đó bổ sung phụ lục

khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực khi xây dựng bản mô tả VTVL lãnh đạo, quản lý với đối tượng nêu trên).

đ) Về yêu cầu khung năng lực của các VTVL lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện

Đề nghị Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước (đã tính đến yếu tố liên thông với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị).

e) Về hướng dẫn xác định VTVL Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội cấp tỉnh; Ủy viên chuyên trách Hội đồng nhân dân thành phố

- Đối với VTVL Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội cấp tỉnh: VTVL này đã được xác định trong danh mục các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và quy định tại Điều 22, khoản 3 Điều 43 Luật Tổ chức Quốc hội. Vì vậy, đề nghị các địa phương chủ động xây dựng Bản mô tả, khung năng lực của VTVL này và phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh này theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội.

- Đối với VTVL Ủy viên chuyên trách tại các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố: Đây là VTVL đặc thù của mô hình chính quyền đô thị được xác định theo các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị các thành phố được tổ chức chính quyền đô thị chủ động xây dựng Bản mô tả, khung năng lực của VTVL này và phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh này theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ, sát với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương.

1.2. Nhóm vị trí việc làm công chức, viên chức chuyên ngành

a) Về thống nhất tên VTVL viên chức chuyên ngành thể dục thể thao quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 và Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tên VTVL được hướng dẫn tại 02 Thông tư nêu trên đã thống nhất (riêng nội dung Bản mô tả của VTVL “Hướng dẫn viên hạng IV” tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL bị ghi nhầm là “Huấn luyện viên hạng IV” cần sửa đổi, bổ sung cho thống nhất). Do vậy, đề nghị các địa phương căn cứ hướng dẫn tại 02 Thông tư trên và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hoạt động trong lĩnh

vực thể dục, thể thao để xây dựng Đề án và phê duyệt VTVL, cơ cấu viên chức theo VTVL trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực này cho phù hợp.

b) Về hướng dẫn VTVL về công tác nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, y tế và đơn vị sự nghiệp khác

Các cơ sở giáo dục, y tế và đơn vị sự nghiệp khác được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thì được áp dụng VTVL “Nghiên cứu viên”, “Nghiên cứu viên chính” thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ (quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BKHHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

c) Về bổ sung VTVL chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn, Trung tâm Hội nghị, nhà khách

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng các VTVL thuộc lĩnh vực văn phòng và lĩnh vực kế hoạch, tài chính (gồm các VTVL: Hành chính - Văn phòng; quản trị công sở; kế toán; thủ quỹ) thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

d) Về bổ sung VTVL chức danh nghề nghiệp đối với các cơ sở điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng các VTVL viên chức chuyên ngành y tế (quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế), đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để thực hiện.

đ) Về bổ sung VTVL chức danh nghề nghiệp đối với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Du lịch

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng VTVL “Xúc tiến thương mại và đầu tư” trong danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương (quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) và VTVL “Hỗ trợ pháp lý” trong danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tư pháp (quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm để thực hiện.

e) Về bổ sung VTVL lĩnh vực du lịch đối với Trung tâm Quản lý di tích và phát triển du lịch

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng các VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (đã được quy định tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ

trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm để thực hiện.

g) Về phân nhóm VTVL đối với VTVL Thư ký y khoa thuộc ngành, lĩnh vực y tế: Đề nghị Bộ, ngành, địa phương xác định VTVL Thư ký y khoa thuộc danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (đã được quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

h) Về bổ sung VTVL Điều dưỡng, Hộ sinh hạng III tại Trạm Y tế xã

Đề nghị các địa phương sử dụng VTVL Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV đối với Trạm Y tế xã, bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

i) Về hướng dẫn bổ sung bản mô tả công việc, khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Đề nghị các địa phương thực hiện thống nhất theo Phụ lục V.5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

k) Về hướng dẫn bổ sung bản mô tả công việc của từng VTVL kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Trước mắt, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ các Thông tư quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực y tế để mô tả các VTVL viên chức chuyên ngành y tế cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở y tế. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Y tế bổ sung bản mô tả công việc của từng VTVL, làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

l) Về hướng dẫn bổ sung nhóm VTVL Cảng vụ đường thủy nội địa (thuộc lĩnh vực giao thông vận tải) và xác định các VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải ở cấp tỉnh, cấp huyện

- VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực giao thông vận tải đã được xác định đầy đủ tại Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, bao quát các loại hình vận tải (bao gồm đường thủy nội địa). Vì vậy, đề nghị các địa phương sử dụng VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, trong đó cần cụ thể hóa nội dung bản mô tả và khung năng lực của VTVL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT, đề nghị các địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải ở cấp tỉnh, cấp huyện xác định VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung

a) Về điều chỉnh, sửa đổi các yêu cầu về trình độ, năng lực tại bản mô tả VTVL đối với vị trí Kế toán trưởng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV

Trước mắt, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành để quy định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VTVL này. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát sửa đổi, bổ sung bản mô tả VTVL Kế toán trưởng tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong thời gian tới.

b) Về đề nghị điều chỉnh, bổ sung VTVL dùng chung

- Trước mắt, đề nghị các địa phương hướng dẫn các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác định VTVL “Y tế học đường” thuộc nhóm VTVL chuyên môn dùng chung như hiện nay. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp.

- Trước mắt, đề nghị Bộ, ngành, địa phương vận dụng VTVL “Công nghệ thông tin” trong danh mục VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông (quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) để sử dụng chung tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi được giao thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin. Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của vị trí công nghệ thông tin theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV cho phù hợp.

- Trước mắt, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng các VTVL thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV) và các VTVL (gồm: Quản lý hoạt động đào tạo; Quản lý chất lượng giáo dục; Quản lý học sinh, sinh viên, công tác chính trị tư tưởng) thuộc danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo (đã được tổng hợp tại Văn bản số 242-CV/BCSD ngày 18/02/2022 Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về kết quả xây dựng VTVL cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã) để xác định VTVL các phòng, ban tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban. Theo đó, Bộ

Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung khi xây dựng Thông tư hướng dẫn về VTVL trong các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm.

- Đề nghị vận dụng VTVL hành chính - văn phòng (được quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) để xác định các VTVL dùng chung tại bộ phận một cửa thuộc Văn phòng các Sở và cụ thể hóa bản mô tả và khung năng lực phù hợp với công việc cụ thể của VTVL tại bộ phận một cửa, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Đề nghị sử dụng các VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (Kiểm nghiệm cây trồng; Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón; Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi; Kiểm nghiệm thuốc thú y được quy định tại Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), bảo đảm bao quát các nhiệm vụ về kiểm nghiệm hóa học, kiểm nghiệm sinh học.

- Đề nghị sử dụng VTVL “Quản lý công nghệ thông tin” (được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc vị trí VTVL “Công nghệ thông tin” (được quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), bảo đảm bao quát các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Đề nghị sử dụng VTVL “Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” (được quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ), bảo đảm bao quát nhiệm vụ về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đề nghị các địa phương vận dụng các VTVL thuộc nhóm công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV), bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Trung tâm hành chính công (tổ chức hành chính đặc thù).

- Đề nghị các địa phương sử dụng VTVL công chức chuyên ngành hoặc VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

1.4. Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

a) Về đề nghị bổ sung các VTVL: Máy trưởng, máy phó, thủy thủ, thợ máy, thuyền máy lái tàu và bố trí các VTVL: Thủy thủ, thợ máy, lái tàu ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện

Trước mắt, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương vận dụng các VTVL thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính (gồm: Thủy thủ; Thợ

máy; Thuyền trưởng; Thuyền phó; Người lái phương tiện; Nhân viên lái tàu) và VTVL thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (gồm: Máy trưởng; Thủy thủ; Nhân viên lái tàu; Thợ máy) đã được quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của từng vị trí theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV cho phù hợp.

b) Về trình độ của nhân viên nấu ăn: Trước mắt, đề nghị Bộ, ngành, địa phương xác định VTVL này theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

1.5. Về hướng dẫn vị trí việc làm ở các tổ chức khác

a) Về hướng dẫn VTVL các hội

- Đối với Hội ở Trung ương: Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, Bộ Nội vụ đã dự thảo Văn bản hướng dẫn xây dựng, phê duyệt VTVL tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương và gửi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, Bộ Nội vụ sẽ hoàn thiện Văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho các hội thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Đối với Hội ở địa phương: Đề nghị các địa phương căn cứ điều lệ Hội, chức năng, nhiệm vụ của Hội và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về xây dựng, phê duyệt VTVL tại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương để vận dụng xác định VTVL phù hợp. Người đứng đầu hội có trách nhiệm: (1) Chỉ đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của hội xây dựng Đề án VTVL, báo cáo Ban Lãnh đạo Hội thông qua; (2) Phê duyệt VTVL của hội, làm cơ sở để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ hội, bảo đảm không làm tăng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

b) Về hướng dẫn VTVL đối với viên chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở một số tổ chức hành chính hiện được giao biên chế công chức và biên chế viên chức (Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Chăn nuôi Thú y, ...)

VTVL công chức, viên chức được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Vì vậy, đề nghị các địa phương hướng dẫn các tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để áp dụng các VTVL công chức, viên chức chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

1.6. Về hướng dẫn vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã

VTVL cán bộ, công chức cấp xã gồm 17 vị trí đã được xác định rõ tại Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Vì vậy, đề nghị các địa phương tổng hợp vào Đề án vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân cấp huyện để phê duyệt.

1.7. Về hướng dẫn vị trí việc làm trong các tổ chức Đảng, đoàn thể

Bộ Nội vụ đã đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn các VTVL trong các tổ chức đảng, đoàn thể thuộc các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở Trung ương và địa phương. Do vậy, đề nghị Bộ, ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để thực hiện.

1.8. Về xác định vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức có quy mô nhỏ, số lượng vị trí việc làm nhiều

Đề nghị Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý xác định VTVL công chức, viên chức theo hướng dẫn thống nhất của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị (không gom các VTVL thành VTVL riêng). Trường hợp cơ quan, tổ chức có tính đặc thù thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xác định VTVL cho phù hợp, bảo đảm không làm tăng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Trên cơ sở danh mục VTVL được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bố trí công chức, viên chức theo VTVL (VTVL do một người đảm nhiệm, VTVL do nhiều người đảm nhiệm, VTVL kiêm nhiệm) cho phù hợp.

2. Về xác định cơ cấu công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm

Nội dung này, Bộ Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có hướng dẫn riêng

3. Về thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm

3.1. Về thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp, ủy quyền phê duyệt VTVL, cơ cấu công chức theo VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và cơ cấu viên chức theo VTVL trong đơn

vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Riêng đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập do Hội đồng trường phê duyệt.

3.2. Về thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Đề nghị các địa phương chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh áp dụng VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành, thuộc ngành, lĩnh vực văn phòng theo Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và các VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹, xây dựng Đề án VTVL, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp², bảo đảm tính thống nhất, liên thông và đồng bộ trong hệ thống chính trị tại địa phương.

4. Về xác định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2026, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện xây dựng Đề án VTVL và phê duyệt VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị³. Trên cơ sở VTVL của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được phê duyệt, các Bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh biên chế giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở để các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, hướng dẫn cho phù hợp.

5. Về triển khai thực hiện

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao theo đúng tinh thần chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng và quản lý VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (tại Thông báo số 520/TB-VPCP ngày 14/12/2023 của Văn phòng Chính phủ).

¹ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

² Áp dụng tương tự quy trình quản lý theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

³ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế của các bộ; cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp, hội quán chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương giai đoạn 2022-2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổ chức - Biên chế)⁴ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tổng hợp, giải đáp theo quy định.

Trên đây hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt VTVL và cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện, **bảo đảm hoàn thành phê duyệt xong trước 31/3/2024./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu VT, TCBC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

⁴ Đ/c Nguyễn Thị Khánh, số điện thoại: 0982578837; Đ/c Bùi Thị Thu Hằng, số điện thoại: 0914838492.